

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 316/2019/HS-ST

Ngày: 25 – 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Ông Nguyễn Minh Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Nguyễn Thị Minh Hồng

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Lệ Quyên** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 334/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. LÒ VĂN S – sinh năm: 1993 tại Sơn La; HKTT và chỗ ở: Bản M, xã C, huyện Thuận Châu, Sơn La; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Tự do; con ông Lò Văn T và bà Lường Thị P (Chết); TATS: Theo danh chỉ bản số 471 ngày 16/7/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 33/2018/HSST ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La xử phạt 15 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017. Ra trại ngày 29/10/2018.

Bị cáo bị bắt ngày 09 - 7 -2019. (Có mặt).

2. LÒ VĂN L – sinh năm: 1996 tại Điện Biên; HKTT: Bản P, xã C, huyện Tuần Giáo, Điện Biên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lò Văn P và bà Cà Thị P1; TATS: Theo danh chỉ bản số 472 ngày 16/7/2019 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt ngày 09 - 7 -2019. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị Th - sinh năm: 1984

HKTT: phường Q, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

Luật sư bào chữa cho các bị cáo: Luật sư Đỗ Thị Hương – Văn phòng Luật sư Bảo Nhân – Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h10 ngày 09/7/2019, tổ công tác Công an phường Thạch Bàn làm nhiệm vụ tại khu vực ngã 3 Ngô Gia Tự - Vũ Đức Thận, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe máy biển số 17K9 - 0119 đang dừng đỗ có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra xác định người ngồi trước là Lò Văn L , người ngồi sau Lò Văn S . Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện S thả từ tay phải xuống đất 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng đục, S khai nhận là ma túy Heroin của S và L vừa mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ:

- 02 gói giấy bạc màu trắng trên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có ốp viền xanh đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn S);
- 01 xe máy Wave BKS 17K9-0119 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redwi 5A màu hồng đã qua sử dụng (thu giữ của Lò Văn L).

Tại Bản kết luận giám định số 4472/KLGĐ-PC09 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại **Heroine**, tổng khối lượng **0,182 gam**.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên Lò Văn L và Lò Văn S khai nhận:

Lò Văn S và Lò Văn L quen biết nhau do làm cùng công trường và ở gần nhà trọ, thường xuyên góp tiền mua ma túy đá để sử dụng chung. S và L thỏa thuận lần lượt thay nhau bỏ tiền mua ma túy về sử dụng. Khoảng 10h40' ngày 09/7/2019, L gọi điện thoại hỏi S có tiền không để đi mua ma túy về sử dụng. S trả lời “Có” và bảo L sang đón để cùng đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 11h20 cùng ngày, S gọi điện cho L bảo sang đón S đi mua ma túy. Sau đó, L đã sử dụng xe máy Wave biển số 17K9-0119 đến đón S và điều khiển xe máy

chờ S đến khu vực Từ Sơn-Bắc Ninh để mua ma túy. Khi đến nơi, L dừng xe ở ngoài một ngõ, S đi vào trong ngõ mua của một người đàn ông không quen biết 02 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa ma túy Heroine với giá tiền 200.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, S cầm số ma túy này bằng tay phải, đi ra đầu ngõ báo với L là “mua được rồi” và lên xe máy. L điều khiển xe máy chở S về quận Long Biên để tìm nơi sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực ngã 3 Ngô Gia Tự-Vũ Đức Thận, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội thì bị cơ quan công an kiểm tra phát hiện thu giữ tang vật và đưa S, L về trụ sở để làm rõ.

Bản cáo trạng số: 337/CT-VKS ngày 11 - 11 -2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lò Văn S và Lò Văn L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người làm chứng phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra thấy rằng: Hành vi của các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hành vi của bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo S); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS 2015.

Về hình phạt:

- Đề nghị xử phạt bị cáo S mức án từ **22** đến **24** tháng tù.
- Đề nghị xử phạt bị cáo L mức án từ **15** đến **20** tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS 2015.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,182 gam ma túy loại Heroine.
- Đề nghị cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có ốp viền xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redwi 5A màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L .

Đối với chiếc xe máy BKS: 17K9-0119 thu giữ của Lò Văn L : Quá trình điều tra xác định đăng kí xe mang tên anh Nguyễn Văn Tỉnh (sinh năm: 1981; HKTT: đội 7, xã Đoan Hùng, huyện Hưng Hà, Thái Bình). Anh Tỉnh mua xe năm 2007 với giá 6.000.000 đồng để làm phương tiện đi làm việc của bản thân. Vào giữa năm 2017 do muốn đổi xe mới nên anh Tỉnh đã bán chiếc xe máy này cho một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000 đồng. Tháng 3/2019, chỉ

Nguyễn Thị Th (sinh năm: 1984, HKTT: phường Quảng Tiến, thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa) mua lại chiếc xe máy này của một người đàn ông không quen biết với giá 650.000 đồng để làm phương tiện đi lại. Khoảng 11h30' ngày 09/7/2019 L là người làm công trình với vợ chồng chị Th đến hỏi mượn xe bảo để đi có việc riêng, việc L có liên quan đến ma túy vợ chồng chị Th hoàn toàn không biết. Kết quả tra cứu xe máy trên xác định chiếc xe không nằm trong hệ thống xe tang vật. Xét chị Nguyễn Thị Th không liên quan đến hành vi đi mua ma túy của S và L nên ngày 04/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 184 trao trả lại xe máy nói trên cho chị Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Sau khi nhận được tài sản chị Th không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lò Văn S , Lò Văn L phát biểu và đề nghị: Bị cáo L phạm tội lần đầu, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế, nhất trí với phần luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất ,đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra-Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật-tài liệu, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã

truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12h10' ngày 09/7/2019, tại khu vực ngã 3 Ngô Gia Tự - Vũ Đức Thận, phường Đức Giang, Long Biên, Hà Nội, các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,182 gam ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường Thạch Bàn phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Hành vi của các bị cáo Lò Văn S và Lò Văn L đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố các bị cáo về các tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải nghiêm trị đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết tăng nặng TNHS:

Nhân thân của bị cáo S có 01 tiền án: Bản án số 33/2018/HSST ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, Sơn La xử phạt 15 tháng tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2017. Ra trại ngày 29/10/2018 theo luật định tiền án trên của bị cáo chưa được xóa nên lần phạm tội này của bị cáo là tình tiết tăng nặng TNHS theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xét nhân thân bị cáo L không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Trong khi Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh để loại trừ tệ nạn ma túy, mại dâm ra khỏi đời sống xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo xét về tính chất, mức độ và nhân thân bị cáo xấu thấy cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về hình phạt bổ sung:

[6] Xét các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là có căn cứ.

- Về xử lý vật chứng:

[7] - Tịch thu, tiêu hủy 0,182 gam ma túy loại Heroine là vật nhà nước cấm L hành.

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có ốp viền xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redwi 5A màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Đại diện VKSND quận Long Biên đề nghị về hình phạt chính, hình phạt bổ sung, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX.

- Về vấn đề khác:

[8] Đối với người đàn ông bán ma túy cho S ngày 09/7/2019 tại khu vực Từ Sơn, Bắc Ninh, do S không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với chiếc xe máy BKS: 17K9-0119, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 184 trao trả lại xe máy nói trên cho chị Nguyễn Thị Th là chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe. Sau khi nhận được tài sản chị Th không có ý kiến gì. Nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về án phí:

[9] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[10] Các bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn S và Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (Đối với bị cáo S); Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn S 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 09 - 7 -2019.

Xử phạt: bị cáo Lò Văn L 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 09 - 7 -2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,182 gam Heroine (*Hiện đang L giữ tại Kho tang vật Công an quận Long Biên theo Phiếu nhập vật chứng ngày 04/11/2019*).

- Cho tịch thu, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng có ốp viền xanh đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn S và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redwi 5A màu hồng đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn L .

(*Hiện có tại Chi cục thi hành án quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 bộ luật Tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- L hồ sơ;
- L VP/TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Nam